

109/87
(8/8/19)

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 09/...2/...2015

Composition: Each ampoule contains
Ginkgo biloba leaf ext. (Extractum Folium Ginkgo Siccus) 17.5mg
(Equivalent to 0.84mg of total ginkgo flavon glycoside)
Indication, Contraindication, administration, note, side effect, other informations:
See insert the paper.
Dosage form: Solution for injection
Route of administration: I.M./I.V.
Packaging: 10 ampoules/Box
Storage: Stored at temperatures below 30°C
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
CAREFULLY READ THE ACCOMPANYING INSTRUCTIONS BEFORE USE

Rx Prescription drug **5ml x 10Amps**

Drugs acting on the Circulatory System

HUGINKO INJ.

Ginkgo biloba leaf ext. (Extractum Folium Ginkgo Siccus) 17.5mg
(Equivalent to 0.84mg of total ginkgo flavon glycoside)

I.M / IV Injection

Manufactured by:
Huons Co., Ltd.
100, Biovalley-ro, Jecheon-si,
Chungcheongbuk-do, Korea.



HUGINKO INJ.

Cao khô lá bạch quả (Extractum Folium Ginkgo Siccus) 17,5mg
(Tương đương 0,84mg tổng Ginkgo flavon glycosid)

Rx Thuốc bán theo đơn 5 ml
HUGINKO INJ
Cao khô lá bạch quả (Extractum Folium Ginkgo Siccus) 17,5mg
(Tương đương 0,84mg tổng Ginkgo flavon glycosid)
Visa No./SDK:
Lot No./Số lô SX:
Mfg.date/NSX:
Exp.date/HD:
Sản xuất tại Hàn Quốc bởi
Huons Co., Ltd., Hàn Quốc



Handwritten signature and date: 2.7.1007

Thành phần: Mỗi ống 5 ml có chứa:
Cao khô lá bạch quả (Extractum Folium Ginkgo Siccus) 17,5mg
(Tương đương 0,84mg tổng Ginkgo flavon glycosid)
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng,
lưu ý, tác dụng phụ, các thống tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo
Đường dùng: Tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch
truyền tĩnh mạch

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm
Quy cách đóng gói: 10 ống/hộp
Bảo quản: Trong bao bì kín ở
nhiệt độ dưới 30°C

Visa No./SDK:
Lot No./ Số lô SX:
Mfg.date/NSX:
Exp.date/ HD:
DNNK:

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Rx Thuốc bán theo đơn **Hộp 10 ống x 5ml**

Drugs acting on the Circulatory System

HUGINKO INJ.

Cao khô lá bạch quả (Extractum Folium Ginkgo Siccus) 17,5mg
(Tương đương 0,84mg tổng Ginkgo flavon glycosid)

Tiêm bắp/Tiêm tĩnh mạch/Truyền tĩnh mạch

Sản xuất tại Hàn Quốc bởi:
Huons Co., Ltd.
100, Biovalley-ro, Jecheon-si,
Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc.



HUGINKO INJ.
Cao khô lá bạch quả (Extractum Folium Ginkgo Siccus) 17,5mg
(Tương đương 0,84mg tổng Ginkgo flavon glycosid) 0,84mg



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

Rx thuốc bán theo đơn

HUGINKO

[Thành phần] Mỗi ống 5 ml chứa:

Cao khô lá bạch quả (*Extractum Folium Ginkgo Siccus*) .. 17,5mg
(Tương đương 0,84mg tổng Ginkgo flavon glycosid)

Tá dược: D-sorbitol, ethanol, Natri hydroxid. Nước pha tiêm

[Dược lực học]

Chiết xuất của cao khô lá bạch quả có tác dụng điều hòa vận mạch trên toàn bộ mạch máu: Động mạch, mao mạch, tĩnh mạch. Tác dụng phụ thuộc vào liều lượng và thay đổi tùy theo tính chất, đường kính và nguồn gốc mô của mạch máu và tùy theo cả trương lực và tình trạng của thành mạch, kích thích sự tiết EDRF từ nội mô. Chiết xuất của cao khô lá bạch quả chống lại sự co thắt động mạch, gây giãn tiểu động mạch và ngược lại làm co tĩnh mạch, điều hòa độ giãn tĩnh mạch đáp ứng với các thay đổi tư thế, giảm tính thấm quá độ của mao mạch và tăng cường sức bền mao mạch. Chiết xuất của cao khô lá bạch quả chống phù mạch ở não lẫn ngoại biên, che trở hàng rào máu – não và máu – võng mạc.

[Dược động học]

Ở động vật, sau khi cho uống chiết xuất của cao khô lá bạch quả có đánh dấu bằng C14, nghiên cứu về sự hấp thụ và phân phối của sản phẩm cho thấy sự hấp thụ EGb nhanh và hoàn toàn. Sự cân bằng phóng xạ vào 72 giờ sau cho thấy sự thải ra trong CO₂ thở ra và trong nước tiểu. Đo phóng xạ trong máu theo thời gian lập nên những thông số dược động học và thời gian bán hủy sinh học khoảng 4 giờ 30 phút. Định phóng xạ trong máu đạt được sau 1 giờ 30 phút cho thấy sự hấp thụ xảy ra ở phần trên của hệ tiêu hóa.

[Chỉ định]

Điều trị rối loạn mạch máu não và rối loạn mạch ngoại vi.

Điều trị bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ, ù tai do rối loạn tuần hoàn .

[Liều lượng và cách dùng]

Liều dùng hàng ngày: Tiêm bắp hay tiêm tĩnh mạch liều 5-10 ml mỗi ngày, hoặc tiêm tĩnh mạch 15 ml cách ngày.

Điều trị cấp tính: tiêm bắp hay tiêm truyền tĩnh mạch liều 25 ml mỗi ngày.

Trường hợp nặng: tiêm tĩnh mạch hay truyền tĩnh mạch liều 25-50 ml mỗi ngày

[Thận trọng]

•Thận trọng khi dùng cho người đang dùng thuốc chống đông máu hoặc thuốc kết tập tiểu cầu.

Thận trọng khi dùng với người đang có xuất huyết hoặc rối loạn đông máu

Dùng thuốc đúng liều lượng và cách dùng theo tờ hướng dẫn sử dụng.



- Không để thuốc trong các hộp chứa khác để đảm bảo duy trì chất lượng thuốc và tránh việc sử dụng thuốc sai.
- Lau sạch ống thuốc và cắt cẩn thận tại vị trí cắt để tránh các mảnh vỡ thủy tinh rơi vào thuốc.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai

Chưa có dữ liệu nghiên cứu đầy đủ trên phụ nữ mang thai, thận trọng khi dùng cho người mang thai.

Thời kỳ cho con bú

Chưa có dữ liệu nghiên cứu đầy đủ trên phụ nữ đang cho con bú, thận trọng khi dùng cho người đang cho con bú.

Tác động của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc: Thận trọng khi dùng cho người lái xe và vận hành máy móc vì thuốc có thể gây đau đầu, chóng mặt.

[Chống chỉ định]

Bệnh nhân mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

[Tác dụng phụ]

Các tác dụng phụ bao gồm đau đầu, chóng mặt, đánh trống ngực, rối loạn tiêu hóa, rối loạn chảy máu, và phản ứng quá mẫn da.

Thông báo cho bác sĩ nếu có bất cứ phản ứng phụ nào xảy ra khi dùng thuốc

Nếu cần biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến của thầy thuốc

[Tương tác thuốc]

Thuốc có thể làm tăng tác dụng của thuốc chống đông máu.

[Quá liều]

Chưa có báo cáo về trường hợp quá liều

[Đóng gói] Hộp 10 ống 5 ml

[Dạng bào chế]: Dung dịch thuốc tiêm

[Đường dùng]: Tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch

[Hạn dùng]: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

[Bảo quản] Bảo quản trong bao bì kín ở nhiệt độ dưới 30⁰C

[Tiêu chuẩn] Nhà sản xuất

Nhà sản xuất
Huons Co., Ltd

100, Bio valley-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Hàn Quốc.



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng

3-T. 1001